

Số: 56/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội
vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Xét Tờ trình số 5560/TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình thông qua danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2020 gồm 141 dự án. Tổng diện tích đất cần thu hồi là 2.321,04ha.

(Chi tiết Danh mục các dự án kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khoá IX, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre thông qua./.

**CHỦ TỊCH
Phan Văn Mãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG
CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE NĂM 2020**

(Kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	TỔNG CỘNG	2.321,04					
I	THÀNH PHỐ BẾN TRE	1.197,62					
	<i>Dự án chuyển tiếp Năm 2020</i>	<i>635,42</i>					
1	Dự án Khu dân cư Hoàng Gia 1 (The Royal 1)	15,62	Xã Phú Hưng	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang; Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định số 30/2015/NĐ-CP giảm diện tích 0,08 ha so NQ số 36/NQ-HĐND ngày 03/7/2019

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
2	Tái định cư di dân khẩn cấp sạt lở bờ sông Bến Tre	2,00	Phường 7	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT	Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
3	Dự án chỉnh trang đô thị dọc sông Bến Tre	4,92	Phường 8	Công ty TNHH đầu tư Bến Tre	Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang
4	Đường N12 (Đoạn từ Đại lộ Đồng Khởi đến đường Ngô Quyền nối dài)	0,41	Phường Phú Khương	BQLDA đầu tư xây dựng khu vực thành phố	Quyết định số 5069/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách thành phố Bến Tre	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang
5	Chỉnh trang Khu dân cư đô thị Phú Khương	7,29	Phường Phú Khương	Công ty TNHH đầu tư Bến Tre	Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang
6	Cải tạo kênh 30-4	0,50	Phường Phú Tân	UBND thành phố Bến Tre	Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn vay ODA	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
7	Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh	0,47	Xã Sơn Đông	Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh	Công văn số 1241/UBND-TCĐT ngày 26/3/2018, Công văn số 2648/UBND-TCĐT ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn tỉnh phân bổ từ nguồn thu xổ số kiến thiết; nguồn vốn đền bù Dự án đường huyện 173	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang
8	Dự án hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Phú Hưng	40,00	Xã Phú Hưng	Công ty TNHH Đầu tư Khu công nghiệp Thiên Phúc	Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang
9	Đầu tư xây dựng và nâng cấp các cơ sở cai nghiện, điều trị nghiện tỉnh Bến Tre	0,01	Xã Phú Hưng	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bến Tre	Công văn số 4119/UBND-KT ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách nhà nước cấp phát từ nguồn xổ số kiến thiết theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
10	Công Bến Tre	2,18	Các xã: Nhơn Thạnh, Phú Hưng, thành phố Bến Tre	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng 9 - Bộ NN&PTNT	Quyết định số 2353/QĐ-TTg ngày 6/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Nguồn vốn vay JICA	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang
11	Xây dựng mới tuyến đường N18	3,50	Phường Phú Khương	UBND thành phố Bến Tre	Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn vay ODA	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
12	Xây dựng mới tuyến đường N6	2,22	Phường Phú Tân	UBND thành phố Bến Tre	Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn vay ODA	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
13	Xây dựng mới tuyến đường Ngô Quyền nối dài	5,13	Phường 3, Phường 4, Phường Phú Khương	UBND thành phố Bến Tre	Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn vay ODA	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
14	Dự án xây dựng đô thị phía Nam thành phố Bến Tre	40,47	Xã Mỹ Thạnh An	Công ty TNHH Toàn Gia	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
15	Xây dựng tuyến đường Đại lộ Đông Tây	9,00	Phường Phú Khương, Phường 8, xã Phú Hưng	UBND thành phố Bến Tre	Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn vay ODA	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
16	Cải tạo kênh Chín Tề	1,60	Phường Phú Khương, Phường Phú Tân	UBND thành phố Bến Tre	Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn vay ODA	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
17	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu ổn định đời sống dân cư Phường 8 và xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre - Kết hợp với Đường D5	8,88	Phường 1, Phường 8, xã Phú Hưng	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT	Căn cứ Công văn số 996/UBND-TCĐT ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang
18	Dự án đầu tư chỉnh trang và phát triển đô thị khu vực Tây Bắc thành phố Bến Tre	491,20	Phường 6, Phường Phú Tân, Phường Phú Khương, xã Sơn Đông, xã Bình Phú	Nhà đầu tư	UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang; tăng diện tích 357,78 ha so với NQ số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
19	Chỉnh trang, xây dựng kè chống sạt lở cấp Kênh Xáng	0,02	Xã Sơn Đông	UBND thành phố Bến Tre	Công văn số 1232/UBND-TCĐT ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh	Trích từ nguồn thu tiền sử dụng đất nhà đầu tư nộp để thực hiện dự án Khu nhà ở Sơn Đông	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
Dự án mới Năm 2020		562,20					
20	Dự án Khu đô thị mới - đô thị sinh thái (Eco ² Park) Bến Tre	87,40	Xã Phú Hưng, Phường 8, Phường Phú Khương	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Nhà đầu tư	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định số 30/2015/NĐ-CP
21	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới phía Tây thành phố Bến Tre	406,00	Xã Bình Phú, Phường 6, Phường 7	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Nhà đầu tư	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định số 30/2015/NĐ-CP
22	Khu đô thị mới Phú Tân	14,70	Phường Phú Tân	Nhà đầu tư	UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết	Nhà đầu tư	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định số 30/2015/NĐ-CP

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
23	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới An Thuận, thành phố Bến Tre	25,90	Xã Mỹ Thạnh An	Nhà đầu tư	UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết	Nhà đầu tư	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định số 30/2015/NĐ-CP
24	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới Đông Bắc, Phường Phú Khương, thành phố Bến Tre	28,20	Phường Phú Khương	Nhà đầu tư	UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết	Nhà đầu tư	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định số 30/2015/NĐ-CP
II	HUYỆN CHÂU THÀNH	88,58					
Dự án chuyển tiếp Năm 2020		46,53					
1	Cụm Công nghiệp Long Phước	39,21	Xã Giao Long, An Phước	Ban quản lý dự án Phát triển hạ tầng các Khu Công nghiệp tỉnh	Công văn số 6208/UBND-TCĐT ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2	Giai đoạn 2 (điều chỉnh) của Dự án nâng cấp ĐT.883 đoạn từ đường vào cầu Rạch Miễu đến cầu An Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	2,70	Các xã: Phú An Hòa, Quới Sơn, An Khánh, Tân Thạch, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, Ngân sách tỉnh và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
3	Cống Tân Phú	2,82	Xã Tân Phú, Phú Đức	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 9	Quyết định số 2353/QĐ-TTg ngày 6/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Nguồn vốn vay JICA	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang
4	Cống Bến Rớ	1,80	Xã Tiên Long, Tân Phú	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 9	Quyết định số 2353/QĐ-TTg ngày 6/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Nguồn vốn vay JICA	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang
Dự án mới Năm 2020		42,05					
5	Trường TH Trần Văn Ôn	0,02	Xã Phước Thạnh	UBND huyện Châu Thành	Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh	Ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
6	Công trình đầu tư hạ tầng phục vụ mô hình thí điểm Hợp tác xã Bưởi da xanh (hạng mục đường D3, N4), huyện Châu Thành	0,03	Thị trấn châu Thành	UBND huyện Châu Thành	Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh	Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện đối ứng	
7	Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mời gọi đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (giai đoạn 2)	42,00	Xã Giao Long, An Phước	BQLDA Phát triển hạ tầng các Khu Công nghiệp tỉnh	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Ngân sách tỉnh	
III	HUYỆN CHỢ LÁCH	0,46					
Dự án chuyển tiếp Năm 2019		0,46					
1	Mở rộng Trường Mẫu Giáo Vĩnh Hòa	0,25	Xã Vĩnh Hòa	UBND huyện Chợ Lách	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 17/9/2018	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang; tăng diện tích 0,05 ha so với NQ số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2	Nâng cấp mở rộng đường vào Bến phà An Phước	0,11	Hòa Nghĩa	Nhà đầu tư	Công văn số 1462/UBND-KTHT ngày 01/8/2018	Hình thức PPP	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
3	Mở rộng bãi rác thị trấn Chợ Lách	0,10	Thị trấn Chợ Lách	UBND huyện Chợ Lách	Đang trình xin chủ trương bổ sung	Nguồn vốn ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
IV	HUYỆN BÌNH ĐẠI	447,60					
Dự án chuyển tiếp Năm 2020		341,16					
1	Cải tạo, nâng cấp đền thờ đồng chí Huỳnh Tấn Phát trở thành Khu lưu niệm	1,00	Xã Châu Hưng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn xã hội hoá, ngân sách tỉnh đối ứng	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang
2	Đường ấp Việc Giữa, dài khoảng 2500m (loại A)	1,00	Xã Thới Lai	UBND huyện Bình Đại	Chương trình nông thôn mới	Nguồn vốn Nông thôn mới	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang
3	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Phú Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	235,78	Xã Long Định, Phú Thuận	BQLDA Phát triển hạ tầng các Khu Công nghiệp tỉnh	Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 04/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn Trung ương, ngân sách địa phương	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang; nhập dự án của NQ số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 và NQ số 07/NQ-HĐND ngày 03/7/2019

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
4	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư và nhà ở công nhân phục vụ khu công nghiệp Phú Thuận, huyện Bình Đại	48,08	Xã Phú Thuận	BQLDA Phát triển hạ tầng các Khu Công nghiệp tỉnh	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Nguồn vốn Trung ương, ngân sách địa phương	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang
5	Cụm công nghiệp xã Bình Thới	17,40	Xã Bình Thới	Sở Công thương	Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang
6	Nghĩa trang nhân dân xã Phú Thuận	1,15	Xã Phú Thuận	UBND huyện Bình Đại	Công văn số 4420/UBND-TCĐT ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh và huyện	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
7	Đường dây 110 kV Phú Thuận-Bình Đại và Trạm biến áp 110 kV Phú Thuận	2,55	Xã Châu Hưng, Phú Thuận, Vang Quới Đông, Vang Quới Tây, Phú Vang, Lộc Thuận, Định Trung, Bình Thới, thị trấn Bình Đại	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 82/QĐ-BCT ngày 12/1/2017 của Bộ Công thương	Nguồn vốn vay cơ quan phát triển Pháp (AFD)	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang
8	Nhà máy điện gió Sunpro Bến Tre số 8	15,00	Xã Thới Thuận	Liên danh Sunpro Capital Limited và Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng 3	Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu điện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
9	Nhà máy điện gió Bình Đại (xã Thừa Đức, huyện Bình Đại); Trạm biến áp 110kV nhà máy điện gió Bình Đại; Đường dây 110kV đấu nối nhà máy điện gió Bình Đại - Bình Thới (Trạm nâng 22kV/110kV, Trạm ngăn xuất tuyến, Móng trụ đường dây điện 110kV)	9,60	Xã Thừa Đức, Thới Thuận, Đại Hòa Lộc, Thạnh Phước, thị trấn Bình Đại, Bình Thới.	Công ty Cổ phần điện gió Mê Kông	Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang; bổ sung chi tiết hạng mục dự án
10	Dự án Nhà máy điện gió V.P.L Bến Tre; đường dây 110 kV đấu nối nhà máy điện gió V.P.L Bến Tre - nhà máy điện gió Bình Đại; Trạm biến áp 110kV	9,60	Xã Thừa Đức, Thới Thuận	Công ty cổ phần năng lượng VPL	Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang; bổ sung chi tiết hạng mục dự án
<i>Dự án mới Năm 2020</i>		<i>106,44</i>					

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
11	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới Bình An, thị trấn Bình Đại	24,83	Thị trấn Bình Đại	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Nhà đầu tư	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định số 30/2015/NĐ-CP
12	Hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	81,61	Xã Định Trung	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT.	Quyết định số 4447/QĐ-TCTS ngày 28/10/2016	Ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu phát triển thủy sản bền vững; ngân sách địa phương	
V	HUYỆN MỎ CÀY NAM	47,07					
	Dự án chuyển tiếp Năm 2020	30,69					
1	Cống Cái Quao	0,85	Xã Bình Khánh Đông	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 9	Quyết định số 2353/QĐ-TTg ngày 6/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Nguồn vốn vay JICA	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2	Cụm Công nghiệp và Khu tái định cư cụm công nghiệp Thành Thới B	22,60	Xã Thành Thới B	FICO Tây Ninh	Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn chủ yếu từ ngân sách tỉnh, vốn hỗ trợ chương trình khuyến công, vốn cân đối hàng năm của huyện Mỏ Cày Nam và nguồn vốn của nhà đầu tư, doanh nghiệp	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang
3	Xây dựng mới Trung tâm hành chính, chính trị huyện Mỏ Cày Nam	3,00	Thị trấn Mỏ Cày	BQLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	Công văn số 530/HĐND-TH ngày 11/9/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 là 50 tỷ, phần còn lại do huyện huy động từ các nguồn hợp pháp khác để đối ứng	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
4	Trường Trung học cơ sở Tân Hội	0,79	Xã Tân Hội	BQLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	Quyết định duyệt dự án số 544/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch trung hạn giai đoạn 2012-2025	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang
5	Trường Tiểu học 2 Thị trấn	0,85	Thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam	BQLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	Công văn số 234/UBND-TCĐT ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Vốn dự phòng ngân sách địa phương trong kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang; Công trình xin đầu tư khẩn cấp do trường cũ đang xuống cấp nghiêm trọng có nguy cơ sạt lở
6	Công trình xây dựng khu lưu niệm Nguyễn Sinh Sắc tại Khu di tích Chùa Tuyên Linh	2,00	Xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
7	Dự án kè chống sạt lở bờ sông Mỏ Cày	0,60	Thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam	BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT	Theo Quyết định 2200/QĐ-UBND ngày 29/9/2011	Ngân sách hỗ trợ của Trung ương và các vốn ngân sách khác	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
<i>Dự án mới Năm 2020</i>		<i>16,38</i>					
8	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới thị trấn Mỏ Cày	14,93	Thị trấn Mỏ Cày	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Nhà đầu tư	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định số 30/2015/NĐ-CP

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
9	Trường Tiểu học Thành Thới A1	0,43	Xã Thành Thới A	UBND huyện	Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 (bao gồm 10% dự phòng đầu tư công trung hạn) và chuyển tiếp sang kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
10	Trường Mẫu giáo Cẩm Sơn	0,26	Xã Cẩm Sơn	UBND huyện	Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 (bao gồm 10% dự phòng đầu tư công trung hạn) và chuyển tiếp sang kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
11	Trường Mẫu giáo Tân Hội	0,41	Xã Tân Hội	UBND huyện	Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 (bao gồm 10% dự phòng đầu tư công trung hạn) và chuyển tiếp sang kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	
12	Trường Mẫu giáo Phước Hiệp	0,35	Xã Phước Hiệp	UBND huyện	Công văn số 4296/UBND-TCĐT ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 (bao gồm 10% dự phòng đầu tư công trung hạn) và chuyển tiếp sang kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
VI	HUYỆN THẠNH PHÚ	89,34					
Dự án chuyển tiếp Năm 2020		89,34					
1	Cụm Công nghiệp cảng An Nhơn (tiếp tục thực hiện)	17,00	Xã An Nhơn	UBND huyện	Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 14/10/2016	Nguồn vốn ngân sách tỉnh, vốn hỗ trợ từ chương trình khuyến công, vốn cân đối hàng năm của huyện, vốn của chủ đầu tư, vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang
2	Nhà máy điện gió số 1 (trạm nâng áp, biến áp)	5,00	Xã Thạnh Hải	Marshal Global Bến Tre	Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
3	Nhà máy điện gió Bến Tre (số 4)	5,00	Xã Thạnh Hải	Tổng Công ty phát điện 1	QĐ số 1809/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Nhà máy điện gió Thiên Phú (vị trí 3 và vị trí 6); trạm biến áp, nhà điều hành, đường dây đầu nối 22kV; đường dây 110kV	18,84	Xã Bình Thạnh, An Thuận, An Qui, An Nhơn, Giao Thạnh, Thạnh Phong, Thạnh Hải	Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng Thiên Phú	QĐ số 800/QĐ-UBND ngày 4/4/2017 của UBND tỉnh Bến Tre; QĐ số 2212/QĐ-UBND ngày 18/9//2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang; bổ sung chi tiết hạng mục dự án; tăng diện tích 10 ha so với NQ số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018
5	Nhà máy điện gió Nexif Energy; Tuyến đường dây đầu nối từ Nhà máy điện gió Nexif Energy đến Trạm biến điện Bình Thạnh	8,00	Xã Bình Thạnh, An Thuận, An Qui, An Nhơn, Giao Thạnh, Thạnh Phong, Thạnh Hải	Công ty TNHH MTV Nexif Energy Bến Tre	QĐ số 1898/QĐ-UBND ngày 03/9/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang; thay đổi chủ trương đầu tư
6	Nhà máy điện gió Thanh Phong và đường dây 22kV; đường dây 110kV từ nhà máy đến Trạm Bình Thạnh	20,00	Xã Thạnh Hải, An Điền, An Quy, An Thạnh, Bình Thạnh	Công ty cổ phần năng lượng ECOWIN	QĐ số 46/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
7	Tuyến đường dây đầu nối từ các dự án điện gió đến trạm điện Bình Thạnh	2,00	Xã Bình Thạnh, An Thuận, An Qui, An Nhơn, Giao Thạnh, Thạnh Phong, Thạnh Hải	Chủ đầu tư các dự án điện gió	Theo các Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
8	Tuyến đường dây đầu nối từ dự án nhà máy điện gió số 5 đến trạm biến điện Bình Thạnh; Trạm biến áp, nhà điều hành nhà máy điện gió số 5; Mở rộng trạm biến áp, nhà điều hành (mở rộng thêm 1,5 ha)	6,00	Xã Bình Thạnh, An Thuận, An Qui, An Nhơn, An Điền, Giao Thạnh, Thạnh Phong, Thạnh Hải	Công ty cổ phần Tân Hoàn Cầu Bến Tre	QĐ số 1993/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang; bổ sung chi tiết hạng mục dự án; tăng diện tích 1,5 ha NQ số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
9	Dự án hệ thống thủy lợi Nam Bến Tre giai đoạn 1	4,50	Các xã: Phú Khánh, Đại Điền, Tân Phong, Thới Thạnh, Hòa Lợi, Quới Điền, Mỹ Hưng, Bình Thạnh và thị trấn Thạnh Phú	BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT	Quyết định số 4353/QĐ-BNN-XD ngày 27/10/2017 của Bộ NN&PTNT	Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ và vốn ngân sách địa phương	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang; giảm diện tích 4,5 ha do đã thực hiện xong ở các xã Phú Khánh, Đại Điền, Thới Thạnh, Hòa Lợi, Bình Thạnh
10	Cụm công nghiệp thị trấn Thạnh Phú	3,00	Thị trấn Thạnh Phú	Liberty Inter Group (Viet Nam) co.Ltd	Đang xin chủ trương đầu tư	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
VII	HUYỆN GIỒNG TRÔM	100,49					
Dự án chuyển tiếp Năm 2020		58,76					
1	Bia lưu niệm căn cứ Tỉnh ủy tại xã Châu Bình	0,10	Xã Châu Bình	UBND huyện Giồng Trôm	Chủ trương của UBND huyện	Xã hội hoá	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
2	Cống điều tiết nước Giồng Trôm - Ba Tri	1,00	Xã Châu Bình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dự án nước tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang
3	Cống Thủ Cửu	1,00	Xã Phước Long, xã Thạnh Phú Đông	BQL 9 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định số 2353/QĐ-TTg ngày 6/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Nguồn vốn vay JICA	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang
4	Mở rộng Cụm CN-TTCN Phong Năm	40,70	Xã Phong Năm	UBND huyện Giồng Trôm	Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh Bến Tre; Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND huyện Giồng Trôm	Nguồn vốn ngân sách tỉnh, vốn hỗ trợ từ chương trình khuyến công, vốn cân đối hàng năm của huyện, vốn của chủ đầu tư, vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang; nhập dự án trong NQ số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	Mở rộng bãi rác tập trung huyện Giồng Trôm	1,00	Xã Tân Hào	UBND huyện Giồng Trôm	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND huyện	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
6	Trường Tiểu học Phong Điền	0,50	Xã Thạnh Phú Đông	BQL các dự án công trình giáo dục	Công văn số 4929/UBND-TCĐT ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
7	Hạng mục cống trên tuyến, cầu trên tuyến đường nhánh (cầu liên ấp 8-9); đường dẫn vào cầu nhằm kết nối đường vào Trung tâm xã Hưng Lễ với tuyến đê ngăn mặn ven sông Hàm Luông	0,50	Xã Hưng Lễ	BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT	Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
8	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thị Định, đường Huyện lộ 10 (đoạn đường Nguyễn Thị Định đến Bình Thành)	1,50	Xã Bình Thành	UBND huyện Giồng Trôm	Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang; điều chỉnh địa danh số NQ số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
9	Mô hình Làng Moncada	0,50	Xã Lương Hòa	UBND huyện Giồng Trôm	Quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND huyện	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
10	Xây dựng mới cầu Xóm Rẫy	0,20	Xã Long Mỹ	UBND huyện Giồng Trôm	Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND huyện	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
11	Nâng cấp đường vào Trung tâm xã Châu Hòa (đoạn từ ĐX02 đến ĐX01)	1,00	Xã châu Hòa	UBND huyện Giồng Trôm	Đang xin chủ trương	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
12	Tuyến đê ven sông Hàm Luông từ cống Cái Mít đến cống Thủ Cửu và từ cống Thủ Cửu đến cống Cầu Kinh xã Phước Long (Hệ thống Thủy lợi Bắc Bến Tre giai đoạn 1)	6,50	Các xã: Thạnh Phú Đông, Phước Long, huyện Giồng Trôm	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT.	Quyết định số 3679/QĐ-BNN ngày 12/9/2017 của Bộ NN&PTNT	Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
13	Xây dựng tuyến ống cấp nước khu vực Cù lao Long Thành, xã Sơn Phú và Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	2,86	Các xã: Sơn Phú, Hưng Phong	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT.	Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách Trung ương hỗ trợ 70%, từ nguồn dự phòng đầu tư công thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang; tăng diện tích 1,06 ha so với NQ số 07/NQ-HĐND ngày 03/7/2019
14	Nâng cấp đường vào Trung tâm xã Châu Hòa (đoạn từ ĐX02 đến ĐX01)	1,00	Xã châu Hòa	UBND huyện Giồng Trôm	Quyết định số 449/QĐ-SGTVT ngày 28/10/2019 của Sở GTVT về việc phê duyệt BCKTKT	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
15	Trung tâm chính trị hành chính Thị trấn Giồng Trôm	0,40	Thị trấn Giồng Trôm	UBND huyện Giồng Trôm	Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND huyện Giồng Trôm	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Dự án mới Năm 2020		41,73					
16	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới thị trấn Giồng Trôm	23,7	Thị trấn Giồng Trôm	Nhà đầu tư	UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết	Nhà đầu tư	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định số 30/2015/NĐ-CP
17	Trạm bơm tăng áp	0,20	Xã Sơn Phú	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT.	Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh	
18	Trường Tiểu học Tân Thanh, huyện Giồng Trôm	0,53	Xã Tân Thanh	Ủy ban nhân dân huyện	QĐ số 90/QĐ-SXD ngày 18/6/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh	
19	Trường Tiểu học Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm	0,16	Xã Hưng Nhượng	Ủy ban nhân dân huyện	Đã phê duyệt BCKTKT	Ngân sách tỉnh	
20	Trường Tiểu học Châu Bình, huyện Giồng Trôm	0,17	Xã Châu Bình	Ủy ban nhân dân huyện	QĐ số 111/QĐ-SXD ngày 12/7/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
21	Xây dựng Nhà văn hóa đa năng xã Châu Hòa	0,10	Xã Châu Hòa	Ủy ban nhân dân huyện	QĐ số 83/QĐ-SXD ngày 04/6/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh	
22	Xây dựng mới cầu Miếu Hưng Nhượng	0,30	Xã Hưng Nhượng	Ủy ban nhân dân huyện	QĐ số 3835/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND huyện Giồng Trôm	Ngân sách huyện	
23	Xây dựng mới cầu áp 4, xã Thuận Điền	0,09	Xã Thuận Điền	Ủy ban nhân dân huyện	Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt chủ trương đầu tư	Ngân sách huyện	
24	Nâng cấp, mở rộng cầu Tây Kinh	0,05	Xã Bình Hòa	Ủy ban nhân dân huyện	QĐ số 3779/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND huyện Giồng Trôm	Ngân sách huyện	
25	ĐH. 11: Từ ĐH10 nối dài đến QL 57C, huyện Giồng Trôm	4,58	Xã Bình Thành, Tân Thanh, Tân Hào	Ủy ban nhân dân huyện	Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án	Ngân sách tỉnh	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
26	Trường Tiểu học Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm	0,16	xã Hưng Nhượng	Ủy ban nhân dân huyện	Quyết định số 104/QĐ-SXD ngày 28/6/2019 của SXD tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt BCKTKT và KHLCNT	Ngân sách tỉnh	
27	Xây dựng mới cầu ấp 4, xã Thuận Điền	0,09	xã Thuận Điền	Ủy ban nhân dân huyện	Quyết định số 4578/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND huyện v/v phê duyệt BCKTKT	Vốn ngân sách huyện năm 2020-2022	
28	Nâng cấp, mở rộng đường Bình Tiên, thị trấn Giồng Trôm	6,26	Thị trấn Giồng Trôm	Ủy ban nhân dân huyện	Quyết định số 4482/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của UBND huyện Giồng Trôm v/v phê duyệt BCKTKT	Ngân sách huyện	
29	Xây dựng bãi rác tập trung huyện Giồng Trôm	3,21	Châu Bình	Ủy ban nhân dân huyện	Quyết định số 4508/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND huyện Giồng Trôm về việc phê duyệt BCKTKT	Ngân sách huyện	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
30	Hệ thống thoát nước xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm	0,02	xã Tân Hào	Ủy ban nhân dân huyện	Quyết định số 4164/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của UBND huyện GT Về việc phê duyệt BCKTKT	Ngân sách huyện	
31	Xây dựng trụ sở tiếp dân xã Hưng Phong	0,01	xã Hưng Phong	Ủy ban nhân dân huyện	Quyết định số 4055/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND huyện GT Về việc phê duyệt BCKTKT	Ngân sách huyện	
32	Xây dựng trụ sở tiếp dân xã Phước Long	0,01	xã Phước Long	Ủy ban nhân dân huyện	Quyết định số 4024/QĐ-UBND ngày 03/9/2019 của UBND huyện GT Về việc phê duyệt BCKTKT	Ngân sách huyện	
33	Nâng cấp mở rộng đường vào trung tâm xã Lương Hòa	2,12	Xã Lương Hòa	Ủy ban nhân dân huyện	QĐ số 4121/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND huyện Giồng Trôm	Ngân sách huyện	
VIII	HUYỆN BA TRI	130,16					
	<i>Dự án chuyển tiếp Năm 2020</i>	<i>110,06</i>					
1	Đường ĐX.03	0,70	Xã Mỹ Chánh	UBND huyện Ba Tri	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2	Đường kênh hành chính thị trấn Ba Tri	1,16	Thị trấn Ba Tri	UBND huyện Ba Tri	Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện Ba Tri	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang; giảm diện tích 2,32 ha do không thực hiện khu dân cư so với NQ số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018
3	Dự án đường giao thông, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu các kết hợp cảng cá Ba Tri, Bến Tre (chỉ thu hồi đường giao thông)	0,92	Xã An Thủy	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT.	Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 23/9/2016, Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 8/9/2017 của UBND tỉnh	Ngân sách tỉnh được phê duyệt trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 và chuyển tiếp 2021-2025	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang; giảm diện tích 39,72 ha so với NQ số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018
4	Dự án đầu tư xây dựng chợ và chỉnh trang đô thị mới Cầu Xây, thị trấn Ba Tri	6,41	Thị trấn Ba Tri	Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Hồng Trung	Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
5	Cụm công nghiệp Thị trấn - An Đức	20,80	Thị trấn Ba Tri, xã An Đức	UBND huyện Ba Tri	Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang; tăng diện tích 5,3 ha so với NQ số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018
6	Sân vận động Mỹ Chánh	1,80	Xã Mỹ Chánh	UBND xã Mỹ Chánh	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới	Ngân sách xã Mỹ Chánh	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang
7	Khu trung tâm xã và mở rộng chợ An Ngãi Trung	4,34	Xã An Ngãi Trung	Nhà đầu tư	Quy hoạch phát triển đô thị An Ngãi Trung	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
8	Cải tạo, nâng cấp đường Hoàng Hoa Thám, thị trấn Ba Tri	0,15	Thị trấn Ba Tri	UBND huyện Ba Tri	Quy hoạch xây dựng đô thị	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
9	Khu dân cư An Thủy	9,50	Xã An Thủy	Công ty TNHH TMXD Hiệp Hoà Phát	Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
10	Nhà Văn hoá đa năng và các phòng chức năng	0,13	Xã Vĩnh Hoà	UBND huyện Ba Tri	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
11	Nhà máy điện gió V1-3 Bến Tre (số 7 Ba Tri cũ); tuyến đường dây đầu nối	14,00	Các xã: An Thủy, An Hoà Tây, Vĩnh An, thị trấn Ba Tri, An Bình Tây, Bảo Thuận, Tân Thủy, huyện Ba Tri	Công ty cổ phần năng lượng tái tạo Bến Tre	Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang; tăng diện tích 08 ha so với NQ số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018
12	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm Công nghiệp An Hoà Tây	50,00	Xã An Hoà Tây	Công ty TNHH đầu tư Khu công nghiệp Thiên Phúc	Quyết định chủ trương đầu tư số 915/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
13	Mở rộng Trường Tiểu học An Bình Tây	0,15	Xã An Bình Tây	BQLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách nhà nước	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
Dự án mới Năm 2020		20,10					

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
14	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới Ba Tri	19,52	Xã An Bình Tây, thị trấn Ba Tri	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 28/8/2019	Nhà đầu tư	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định số 30/2015/NĐ-CP
15	Đường ra đồng ấp Thạnh Tân, xã Bảo Thuận	0,42	Xã Bảo Thuận	UBND xã Bảo Thuận	QH Nông thôn mới	Ngân sách xã	
16	Đường tổ NDTQ số 8 ấp Thạnh Bình, xã Bảo Thuận	0,12	Xã Bảo Thuận	UBND xã Bảo Thuận	QH Nông thôn mới	Ngân sách xã	
17	Trường Mẫu giáo ấp Thạnh Tân	0,04	Xã Bảo Thuận	UBND xã Bảo Thuận	QH Nông thôn mới	Ngân sách xã	
IX	HUYỆN MỎ CÀY BẮC	29,29					
	<i>Dự án chuyển tiếp Năm 2020</i>	27,36					

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
1	Cụm công nghiệp Tân Thành Bình (giai đoạn 2)	24,00	Xã Tân Thành Bình	UBND huyện Mỏ Cày Bắc	Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn ngân sách tỉnh, vốn hỗ trợ từ chương trình khuyến công, vốn cân đối hàng năm của huyện, vốn của chủ đầu tư, vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
2	Đường N11-Khu dân cư trung tâm thương mại chợ Ba Vát	0,25	Xã Phước Mỹ Trung	UBND huyện Mỏ Cày Bắc	Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND huyện Mỏ Cày Bắc	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
3	Trường THPT Nhuận Phú Tân	1,20	Xã Nhuận Phú Tân	BQLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	Quyết định duyệt dự án số 544/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch trung hạn giai đoạn 2012-2025	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Trường mẫu giáo Tân Bình	0,45	Xã Tân Bình	UBND huyện Mỏ Cày Bắc	Chương trình Nông thôn mới	Ngân sách huyện, Nông thôn mới	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
5	Trường mẫu giáo Thanh Tân (điểm chính)	0,35	Xã Thanh Tân	UBND huyện Mỏ Cày Bắc	Chương trình Nông thôn mới	Ngân sách huyện, Nông thôn mới	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
6	Trường mẫu giáo Thanh Tân (điểm lẻ)	0,51	Xã Thanh Tân	UBND huyện Mỏ Cày Bắc	Chương trình Nông thôn mới	Ngân sách huyện, Nông thôn mới	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
7	Trường Tiểu học Nhuận Phú Tân 2, huyện Mỏ Cày Bắc	0,60	Xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc	BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quyết định số 1104/UBND-UBND ngày 124/5/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Vốn dự phòng ngân sách địa phương trong kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang
Dự án mới Năm 2020		1,93					

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
8	Trạm 110kV Thanh Tân và nhánh rẽ đầu nối	0,48	Xã Tân Thành Bình	Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 32/QĐ-BCT ngày 12/01/2017	Nhà đầu tư	
9	Công trình cầu Trường Thịnh liên xã Thanh Tân - Thạnh Ngãi	1,05	Xã Thanh Tân, Thạnh Ngãi	UBND huyện	Công văn số 4087/STC-ĐT ngày 20/11/2019 của Sở Tài chính	Ngân sách huyện	
10	Trường Mầm non Hưng Khánh Trung A	0,40	Xã Hưng Khánh Trung A	UBND huyện Mỏ Cày Bắc	Công văn số 4296/UBND-TCĐT ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách huyện	
X	LIÊN HUYỆN	190,43					
<i>Dự án chuyển tiếp Năm 2020</i>		<i>190,43</i>					

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
1	Đầu tư xây dựng Hệ thống kiểm soát mặn tại các huyện Ba Tri, Mỏ Cày Nam, Chợ Lách	4,49	Xã Phú Sơn, huyện Chợ Lách; xã Tân Hội, An Thới, huyện Mỏ Cày Nam; xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri.	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Công văn số 181/HĐND-TH ngày 31/3/2017 của HĐND tỉnh	Ngân sách trung ương hỗ trợ từ Chương trình hỗ trợ có mục tiêu tái cơ cấu nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư giai đoạn 2016-2020, phần còn lại ngân sách địa phương	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
2	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 57 đoạn từ bên phà Đình Khao đến thị trấn Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre, Vĩnh Long	78,00	Các xã huyện Chợ Lách: Phú Phụng, Vĩnh Bình, Sơn Định, Long Thới, Hòa Nghĩa, Vĩnh Thành, Hưng Khánh Trung B; các xã huyện Mỏ Cày Bắc: Hưng Khánh Trung A, Tân Thanh Tây, Tân Bình; xã Tân Hội - huyện Mỏ Cày Nam	Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông	Quyết định số 2458/QĐ-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao thông vận tải	Sử dụng nguồn vốn dự phòng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho các dự án đường sắt và các dự án đường bộ quan trọng, cấp bách theo Nghị quyết số 556/NQ-UBTVQH14 ngày 31/7/2018	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3	Dự án đầu tư Cấp nước sinh hoạt cho dân cư khu vực Cù lao Minh trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng.	27,10	Xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách; Xã Thanh Tân, xã Tân Thành Bình, xã Hoà Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc; Thị trấn Mỏ Cày, xã Cẩm Sơn, xã Tân Hội. xã Đa Phước Hội, xã An Định, xã An Thới, xã Ngãi Đăng, xã Hương Mỹ huyện Mỏ Cày Nam; Thị trấn Thạnh Phú, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT.	Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh và nguồn vốn hợp pháp khác của tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
4	Đường dây 110 kV Bến Tre-An Hiệp và Trạm biến áp 110 kV An Hiệp	2,37	Xã Sơn Hòa, An Hiệp, Tường Đa, huyện Châu Thành; xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 82/QĐ-BCT ngày 12/1/2017 của Bộ Công thương	Nguồn vốn vay tín dụng thương mại và vốn tự có của Tổng công ty Điện lực miền Nam	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang
5	Đường dây 110 kV Giao Long-Phú Thuận	0,80	Xã Giao Long, Giao Hòa, An Hóa, huyện Châu Thành; xã Long Định, Phú Thuận, huyện Bình Đại	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 82/QĐ-BCT ngày 12/1/2017 của Bộ Công thương	Nguồn vốn vay cơ quan phát triển Pháp (AFD)	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang; tăng diện tích 0,4 ha so với NQ số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
6	Đường dây 110 kV Ba Tri-Bình Thạnh (Thanh Phú)	1,40	Các xã: An Bình Tây, thị trấn Ba Tri, An Đức, An Hiệp, huyện Ba Tri; các xã: Mỹ An, An Thạnh, thị trấn Thanh Phú, Bình Thạnh, huyện Thanh Phú	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 82/QĐ-BCT ngày 12/1/2017 của Bộ Công thương	Nguồn vốn vay cơ quan phát triển Pháp (AFD)	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
7	Dự án Đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền 03 huyện Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	28,00	Huyện Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh theo QĐ số 1480/QĐ-BKHĐT ngày 05/10/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang
8	Cống An Hóa	4,38	Xã Long Định, huyện Bình Đại (2,83 ha); xã Giao Hòa, huyện Châu Thành (1,55)	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng 9 - Bộ NN&PTNT	Quyết định số 2353/QĐ-TTg ngày 6/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Nguồn vốn vay JICA	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
9	Cống Vàm Nước Trong	2,32	Xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc (1,32 ha); xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam (1,0 ha)	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng 9 - Bộ NN&PTNT	Quyết định số 2353/QĐ-TTg ngày 6/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Nguồn vốn vay JICA	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang
10	Cống Vàm Thơm	3,42	Xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc (1,82 ha); xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam (1,6 ha)	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng 9 - Bộ NN&PTNT	Quyết định số 2353/QĐ-TTg ngày 6/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Nguồn vốn vay JICA	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
11	Dự án Hệ thống thủy lợi Bắc Bến Tre giai đoạn 1 (điều chỉnh)	37,78	Xã Mỹ Thạnh An, Bình Phú, Mỹ Thành TP. Bến Tre; xã Hưng Lễ, Tân Lợi Thạnh, Thạnh Phú Đông, Châu Bình, Châu Hòa huyện Giồng Trôm; xã Giao Hòa, Giao Long, Tân Thạch, An Khánh, Phú Túc, Phú Đức, Tân Phú, Tiên Long, Tiên Thủy, An Hiệp, Sơn Hòa huyện Châu Thành; xã Long Định – huyện Bình Đại	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT; Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 10	Theo Quyết định 337/QĐ-BNNXD ngày 24/8/2018	Vốn trái phiếu chính phủ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý giai đoạn 2017-2020	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
12	Phân pha dây dẫn đường dây 110 Kv từ 175 Bến Tre 2 - Giồng Trôm (trụ 130 A)	0,16	Các xã: Sơn Đông, Phú Hưng, Phường Phú Khương - thành Phố Bến Tre; xã Hữu Định - huyện Châu Thành; Các xã: Phong Nẫm, Lương Hòa, Lương Quới, Châu Hòa, Châu Bình, Bình Hòa, thị trấn Giồng Trôm - huyện Giồng Trôm	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 2698/QĐ-EVN SPC ngày 01/8/2016 về việc Phê duyệt BCNCKT ĐTXD	Vốn tự có và vay tín dụng thương mại của EVN SPC	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu điện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
13	Nâng cấp đường dây 110 Kv Bến Tre 2 - Mỏ Cà	0,21	Các xã: Sơn Đông, Mỹ Thành - thành Phố Bến Tre; Các xã Thanh Tân, Tân Thành Bình, Hòa Lộc - huyện Mỏ Cà Bắc; xã Tân Hội - huyện Mỏ Cà Nam	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 3991/QĐ-EVN SPC ngày 06/10/2017 về việc Phê duyệt BCKTKT	Vốn tự có và vay tín dụng thương mại của EVN SPC	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi